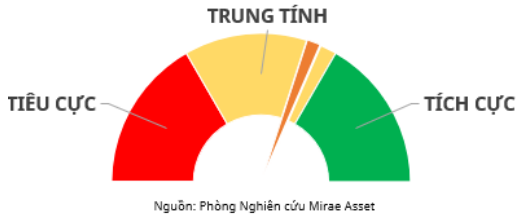


12 Tháng 08, 2022

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN-INDEX	1,262.33	0.8	7.4	-6.7
HNX	303.42	1.1	7.6	-9.2
UPCOM	92.84	0.1	7.0	0.9
MSCI EM	1,014.29	1.7	4.9	-21.4
NIKKEI	28,546.98	2.6	6.5	1.7
HANG SENG	20,175.62	0.5	-3.2	-23.9
KOSPI	2,527.94	0.2	9.1	-21.2
FTSE	7,489.30	0.3	3.9	4.1
S&P 500	4,207.27	-0.1	10.2	-5.7
NASDAQ	12,779.91	-0.6	13.5	-13.7

Nhận định thị trường

Tiếp tục tăng điểm, VN-Index gặp khó tại 1.270 trong tuần

Tâm lý thận trọng của NĐT đã xuất hiện khi VN-Index vượt lên vùng 1.260, chỉ số đã giao dịch trong trạng thái giằng co khi chạm đến ngưỡng này vào các phiên ngày 09 và 10/08. Phiên 11/08 đã xuất hiện diễn biến làm khá nhiều NĐT bất ngờ khi VN-Index bứt phá đầu phiên, tiệm cận 1.270 nhưng sau đó áp lực chốt lãi đã đẩy chỉ số về sát ngưỡng 1.250 vào cuối phiên. Về hỗ trợ, VN-Index hồi phục trong phiên cuối tuần để chốt tuần trong sắc xanh với mức tăng 9,59 điểm (+0,77%) lên mức 1.262,33

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Vietnam	13.5	2.1	15.5
Indonesia	15.5	2.2	13.3
Philippines	18.3	1.8	9.9
Malaysia	17.0	1.5	8.7
Thailand	16.7	1.6	9.5

GAS là cổ phiếu ảnh hưởng lớn nhất đến đà tăng của VN-Index trong tuần khi tăng 4,5% giúp chỉ số tăng 2,4 điểm. xếp thứ 2 và 3 là MSN và HPG với mức cùng mức ảnh hưởng +1 điểm. Đáng chú ý khi trong top 10 xuất hiện 1 mã không thuộc nhóm VN30 là VGC. Với mức tăng mạnh 12,9% trong tuần, VGC đã đóng góp 0,9 điểm cho VN-Index và đứng thứ 4.

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Cơ bản	4.0	0	0	0
5 năm	3.0	0	61	207
10 năm	3.5	3	25	142

Khối ngoại trong tuần mua ròng nhẹ với giá trị gần 96 tỷ đồng. HDB là cổ phiếu được khối này mua mạnh nhất với giá trị 156 tỷ đồng, tiếp theo là chứng chỉ quỹ VN30 (E1VFN30) với giá trị 108 tỷ đồng. Chiều bán ròng VNM bị khối ngoại bán mạnh hơn 213 tỷ đồng và là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất.

Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	23,395	0.0	-0.1	-2.5
US\$/KRW	1,302.5	0.1	0.8	-10.8
US\$/JPY	133.5	-0.4	2.5	-17.3
US\$/EUR	1.0	0.3	-2.5	14.0
US\$/GBP	0.8	0.7	-1.9	13.9
US\$/SGD	1.4	-0.2	2.6	-1.0

Xu hướng tăng điểm ngắn hạn và trung hạn vẫn tiếp tục được duy trì. Ngưỡng kháng cự gần nhất của VN-Index là vùng đỉnh cũ 1.270, tuy nhiên chúng tôi lưu ý kháng cự quan trọng của chỉ số là mức 1.285 là ngưỡng MA 20 tuần. Ngưỡng 1.250 đang là hỗ trợ tốt cho VN-Index. VN-Index đang có mức P/E là 13,4x. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn đang ở mức **+3 (TRUNG TÍNH)**.

Phạm Bình Phương, Analyst, 84-8-39102222, phuong.pb@miraeasset.com.vn

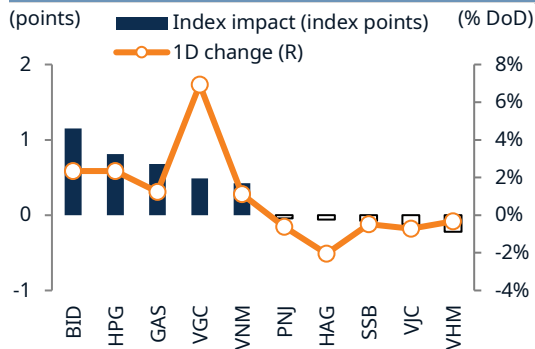
Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn (*)	Trạng thái
VNINDEX	3	TRUNG TÍNH
VN30	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	3	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	3	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	6	KHẢ QUAN
Kospi	5	KHẢ QUAN
Nikkei 225	3	TRUNG TÍNH
FTSE 100 (EU)	6	KHẢ QUAN
Dow Jones	7	KHẢ QUAN

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 1 năm
VN-INDEX	735	515	894
HNX	109	62	115
UPCOM	46	32	69

Các cổ phiếu tác động VN-Index



(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường

Phân tích kỹ thuật

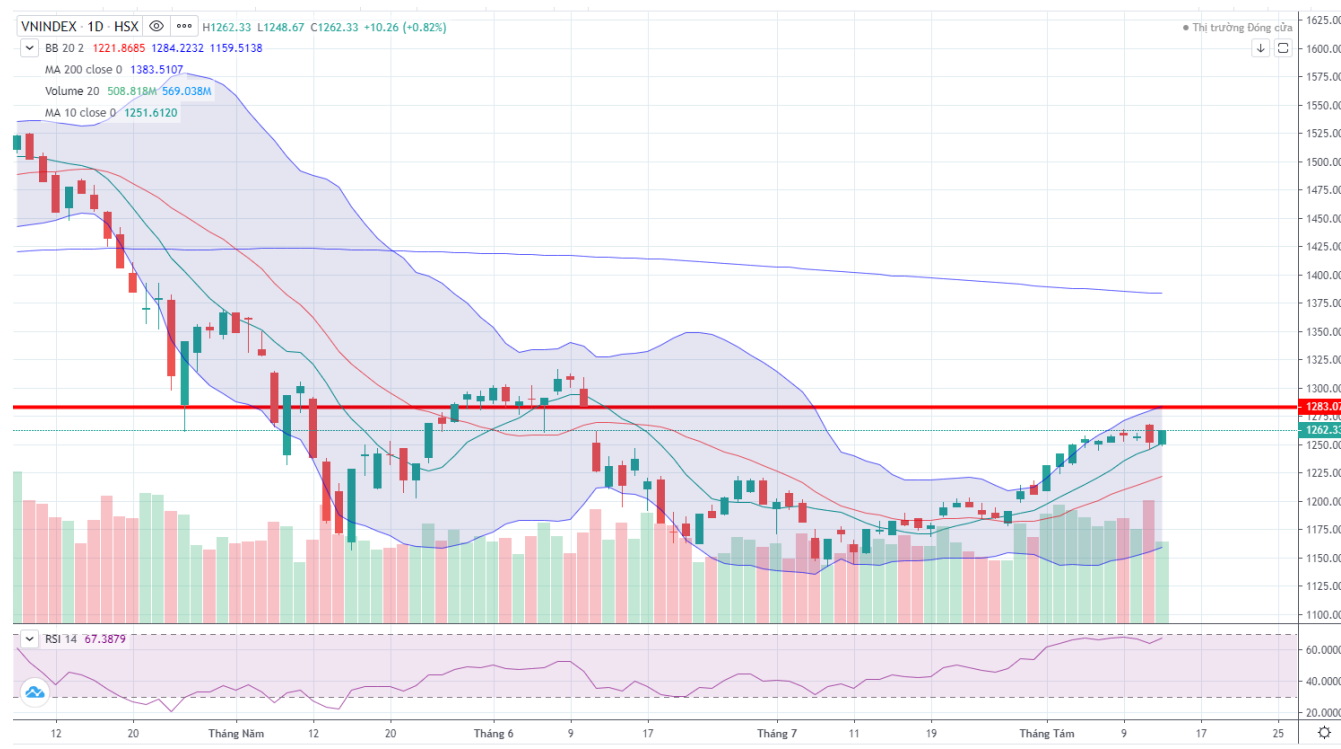
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	3	TRUNG TÍNH
VN30	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M	3	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	2	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	3	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIẾU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Giá trị	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (12/08/2022)	1.262,33	Kháng cự 1	1.285
Xu hướng ngắn hạn (1 – 4 tuần)	Tăng	Kháng cự 2	1.300
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Tăng	Hỗ trợ 1	1.250
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Đi ngang	Hỗ trợ 2	1.220

Xu hướng tăng điểm ngắn hạn và trung hạn vẫn tiếp tục được duy trì. Ngưỡng kháng cự gần nhất của VN-Index là vùng đỉnh cũ 1.270, tuy nhiên chúng tôi lưu ý kháng cự quan trọng của chỉ số là mức 1.285 là ngưỡng MA 20 tuần. Ngưỡng 1.250 đang là hỗ trợ tốt cho VN-Index.

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: Fireant

CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (11/08/2022)	1.280	Kháng cự 1	1.260
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TĂNG	Kháng cự 2	1.300
VN30 – đóng cửa	1.280,96	Hỗ trợ 1	1.200
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-4,33	Hỗ trợ 2	1.180

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	+3	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	+2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart ngày)	+2	TRUNG TÍNH

VN30F1M đang trong xu hướng tăng điểm ngắn hạn, nếu thành công vượt vùng đỉnh gần nhất là 1.282, chỉ số có thể hướng đến 1.310.

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: Fdata

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
TCL	Kho bãi, hậu cần	41,950	84,825	97	7	Top Sức mạnh giá
FRT	Bán lẻ	84,600	1,727,840	86	5	Top Sức mạnh giá
HDB	Ngân hàng	25,400	1,864,040	94	5	Top Sức mạnh giá
ANV	Thủy sản	51,600	1,396,925	90	5	Top Sức mạnh giá
IJC	Bất động sản	22,950	1,693,745	99	5	Top Sức mạnh giá
VGC	Vật liệu xây dựng	66,300	1,337,830	93	5	Top Sức mạnh giá

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
STB	25.65	13,691,535	5	KHẢ QUAN	48,356	13.5	1.4	351
BSR	25.5	10,702,215	5	KHẢ QUAN	79,373	12.1	2.1	273
HSG	21.7	9,281,015	5	KHẢ QUAN	10,815	5.2	0.9	201
PVS	26.1	7,175,930	5	KHẢ QUAN	12,475	23.4	1.0	187
FPT	86.5	1,752,605	5	KHẢ QUAN	94,893	19.1	4.9	152
FRT	84.6	1,727,840	5	KHẢ QUAN	10,023	16.9	5.5	146
CII	23.5	6,036,685	5	KHẢ QUAN	5,927	18.8	1.1	142
VGC	66.3	1,337,830	5	KHẢ QUAN	29,726	15.3	3.9	89
VHC	87	942,580	5	KHẢ QUAN	15,954	7.8	2.2	82
ANV	51.6	1,396,925	5	KHẢ QUAN	6,560	13.4	2.4	72
HDB	25.4	1,864,040	5	KHẢ QUAN	51,110	7.3	1.5	47
VRE	29.35	1,476,595	5	KHẢ QUAN	66,693	51.4	2.1	43
IJC	22.95	1,693,745	5	KHẢ QUAN	4,982	10.2	1.4	39
DXG	28	9,631,185	4	KHẢ QUAN	17,011	22.9	1.8	270
REE	80.6	1,091,375	4	KHẢ QUAN	28,645	12.2	2.0	88
BID	39.2	1,664,905	4	KHẢ QUAN	198,294	15.2	2.2	65
SBT	19.1	1,911,670	4	KHẢ QUAN	12,017	13.8	1.4	37
VOS	18	1,818,640	4	KHẢ QUAN	2,520	4.3	1.9	33
SSI	24.9	20,990,100	3	TRUNG TÍNH	37,080	9.2	1.7	523
VCI	47.9	5,628,420	3	TRUNG TÍNH	16,047	10.5	2.2	270
IDC	65	2,367,620	3	TRUNG TÍNH	21,450	10.8	3.9	154
PVD	18.9	6,769,795	3	TRUNG TÍNH	10,506	#N/A N/A	0.8	128
VIX	13.65	8,339,750	3	TRUNG TÍNH	7,496	7.6	0.9	114
GAS	114.4	602,820	3	TRUNG TÍNH	218,956	17.1	3.7	69
SZC	54.4	1,008,575	3	TRUNG TÍNH	5,440	23.9	3.7	55
DGW	65.5	626,080	3	TRUNG TÍNH	10,681	14.5	5.0	41
HPG	23.95	29,335,750	2	TRUNG TÍNH	139,264	5.0	1.4	703
VND	22.5	23,652,810	2	TRUNG TÍNH	27,401	6.8	1.9	532
VPB	29.9	11,691,700	2	TRUNG TÍNH	132,920	8.0	1.5	350
NKG	21.75	10,882,140	2	TRUNG TÍNH	5,726	2.3	0.9	237

CEO	35.1	6,694,030	2	TRUNG TÍNH	9,033	36.2	3.0	235
SHS	14.8	13,936,515	2	TRUNG TÍNH	12,035	9.7	1.3	206
DBC	26.75	6,435,375	2	TRUNG TÍNH	6,474	23.7	1.4	172
POW	14	11,961,795	2	TRUNG TÍNH	32,786	20.8	1.1	167
VHM	61.2	2,114,035	2	TRUNG TÍNH	266,487	9.5	2.2	129
HNG	6.88	14,201,665	2	TRUNG TÍNH	7,627	#N/A N/A	2.7	98
VCB	81.6	1,134,360	2	TRUNG TÍNH	386,173	#N/A N/A	#N/A N/A	93
BCG	17.15	4,956,815	2	TRUNG TÍNH	8,632	9.1	1.2	85
VIC	66.2	1,019,340	2	TRUNG TÍNH	252,483	#N/A N/A	#N/A N/A	67
ITA	8.15	7,933,330	2	TRUNG TÍNH	7,647	23.9	0.7	65
IDI	20.7	2,855,575	2	TRUNG TÍNH	4,712	9.1	1.4	59
LDG	11	4,278,715	2	TRUNG TÍNH	2,634	18.5	0.8	47
PVT	21.1	2,027,355	2	TRUNG TÍNH	6,829	10.6	1.2	43
PLX	41.95	938,245	2	TRUNG TÍNH	53,301	81.6	2.3	39
APS	17.4	1,967,580	2	TRUNG TÍNH	1,444	5.8	1.0	34
MIG	24.3	1,398,395	2	TRUNG TÍNH	3,996	20.5	1.9	34
TCM	45.4	719,500	2	TRUNG TÍNH	3,720	29.3	2.0	33
PNJ	113.4	554,690	1	TRUNG TÍNH	27,484	21.4	3.4	63
GEX	24.5	9,737,640	0	TRUNG TÍNH	20,862	28.9	1.7	239
KBC	38.4	6,091,765	0	TRUNG TÍNH	29,476	11.8	1.7	234
HCM	27.3	8,152,560	0	TRUNG TÍNH	12,482	10.8	1.6	223
MWG	63	3,150,940	0	TRUNG TÍNH	92,214	18.8	4.1	199
NVL	81.5	2,427,315	0	TRUNG TÍNH	158,911	49.4	4.3	198
HBC	21.8	5,803,790	0	TRUNG TÍNH	5,355	53.5	1.4	127
CTG	28.65	4,160,260	0	TRUNG TÍNH	137,685	9.4	1.3	119
NLG	42.4	1,824,725	0	TRUNG TÍNH	16,237	20.7	1.9	77
VPI	65	1,102,855	0	TRUNG TÍNH	14,300	24.0	4.4	72
BVH	58.2	1,207,865	0	TRUNG TÍNH	43,203	24.5	2.0	70
SCR	12.5	5,478,235	0	TRUNG TÍNH	4,579	34.8	0.9	68
TPB	28.6	2,204,115	0	TRUNG TÍNH	45,238	8.2	1.6	63
PC1	38.9	1,489,365	0	TRUNG TÍNH	9,148	18.7	1.9	58
TNG	27.8	2,044,115	0	TRUNG TÍNH	2,783	9.6	1.9	57
FTS	35.45	1,224,025	0	TRUNG TÍNH	6,801	8.8	2.1	43
PHR	68.6	625,010	0	TRUNG TÍNH	9,295	14.0	2.8	43
DIG	40.55	8,657,490	-2	TRUNG TÍNH	24,729	23.0	3.3	351
HAG	11.95	22,776,584	-2	TRUNG TÍNH	11,082	15.7	2.5	272
DGC	91.6	2,416,185	-2	TRUNG TÍNH	34,006	7.4	3.8	221
MBB	27.05	7,722,010	-2	TRUNG TÍNH	102,204	6.5	1.5	209
SHB	14.9	12,610,180	-2	TRUNG TÍNH	39,736	5.5	1.0	188
TCB	38.8	4,314,725	-2	TRUNG TÍNH	136,223	6.7	1.3	167
VNM	71.9	1,874,800	-2	TRUNG TÍNH	150,268	17.7	4.4	135
DPM	46.9	2,737,850	-2	TRUNG TÍNH	18,354	3.6	1.5	128
DCM	32.4	3,779,380	-2	TRUNG TÍNH	17,153	4.6	1.7	122
PDR	53.8	1,698,355	-2	TRUNG TÍNH	36,135	17.3	4.7	91
MSN	107.2	813,350	-2	TRUNG TÍNH	152,623	14.9	5.2	87
HAH	67.7	1,261,885	-2	TRUNG TÍNH	4,624	7.4	2.4	85
HDC	47.3	1,594,780	-2	TRUNG TÍNH	5,112	15.4	3.2	75
ACB	24.8	2,997,550	-2	TRUNG TÍNH	83,760	7.1	1.6	74

GMD	51.8	1,127,260	-2	TRUNG TÍNH	15,611	19.2	2.3	58
TCH	12.35	4,311,960	-2	TRUNG TÍNH	8,252	18.4	0.9	53
CTD	62.2	813,810	-2	TRUNG TÍNH	4,594	#N/A N/A	0.6	51
GVR	24.85	1,776,700	-2	TRUNG TÍNH	99,400	21.1	2.0	44
PAN	23.7	1,444,295	-2	TRUNG TÍNH	4,951	12.7	1.2	34
KDC	68	1,254,400	-3	TRUNG TÍNH	17,110	30.4	2.6	85
HUT	29.7	4,498,905	-4	TIÊU CỰC	10,354	39.4	2.6	134
VCG	23.05	4,177,540	-4	TIÊU CỰC	11,200	10.1	1.5	96
HDG	51.8	1,709,665	-4	TIÊU CỰC	12,671	9.1	2.6	89
AAA	12.65	5,561,000	-4	TIÊU CỰC	4,836	13.7	0.8	70
LCG	11.9	4,904,025	-4	TIÊU CỰC	2,257	12.0	0.9	58
HQC	5.25	9,799,670	-4	TIÊU CỰC	2,502	308.3	0.6	51
ASM	16.15	3,114,410	-4	TIÊU CỰC	5,435	6.5	1.0	50
FCN	16	2,967,285	-4	TIÊU CỰC	2,519	82.0	1.0	47
DPG	46.9	934,435	-4	TIÊU CỰC	2,955	8.0	2.0	44
KSB	28.95	1,404,715	-4	TIÊU CỰC	2,209	11.4	1.2	41
HHV	15.4	2,176,520	-4	TIÊU CỰC	4,118	14.0	0.6	34
VJC	124.3	532,355	-5	TIÊU CỰC	67,322	178.8	3.9	66
NT2	25.8	1,356,220	-5	TIÊU CỰC	7,427	8.3	1.7	35
LPB	15.6	7,216,360	-6	TIÊU CỰC	23,456	4.9	1.0	113
VIB	25.8	2,064,705	-6	TIÊU CỰC	54,378	7.6	1.9	53
MBS	20.5	2,035,515	-7	TIÊU CỰC	7,332	10.9	2.0	42

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Bloomberg: Tổng thống Putin đang thắng cuộc chiến năng lượng

Bloomberg cho rằng dù có sử dụng bất cứ chỉ báo nào, thì Tổng thống Nga Vladimir Putin cũng đang chiến trên thị trường năng lượng.

Moscow kiếm bội tiền từ dầu mỏ, thu về hàng trăm triệu USD mỗi ngày để chi trả cho cuộc xung đột Ukraine và giành lấy sự ủng hộ của người dân trong nước.

Một khi lệnh trừng phạt dầu thô của Nga có hiệu lực vào tháng 11, các chính phủ châu Âu sẽ phải đối mặt với một vài lựa chọn khó khăn khi khủng hoảng năng lượng tấn công người tiêu dùng và doanh nghiệp.

Giá điện cho hộ gia đình và doanh nghiệp dự kiến sẽ tăng mạnh vào tháng 10, khi mà doanh thu khổng lồ từ dầu giúp Moscow có thể hi sinh nguồn thu nhập từ khí đốt và hạn chế nguồn cung tới châu Âu.

Giá điện tại Anh dự kiến sẽ tăng 75% trong khi một số doanh nghiệp điện lực đã cảnh báo chi phí điện tại Đức sẽ nhảy vọt hơn 100%.

Bloomberg cho rằng Nga đã thành công trong việc vũ khí hóa năng lượng. Các chính phủ phương Tây sẽ đối mặt với áp lực ngày càng tăng, hoặc phải chi hàng tỷ USD để trợ cấp cho hóa đơn năng lượng, hoặc như trong trường hợp của Pháp: quốc hữu hóa các công ty điện lực.

OPEC lần thứ ba hạ dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu năm 2022

Tổ chức các Nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) ngày 11/8 đã hạ dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu thế giới năm 2022 lần thứ ba kể từ tháng 4/2022, viện dẫn tác động kinh tế của căng thẳng Nga-Ukraine, lạm phát cao và nỗ lực ngăn chặn đại dịch COVID-19.

Quan điểm của OPEC trái ngược với quan điểm của Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) khi trước đó cùng ngày cơ quan này đã nâng triển vọng nhu cầu dầu thế giới.

Trong báo cáo hàng tháng, OPEC dự báo nhu cầu dầu năm 2022 sẽ tăng khoảng 3,1 triệu thùng/ngày, giảm 260.000 thùng/ngày so với dự báo trước đó. Và OPEC vẫn giữ nguyên dự báo tăng trưởng nhu cầu dầu năm 2023 ở mức 2,7 triệu thùng/ngày.

Việc sử dụng dầu đã tăng trở lại sau giai đoạn tụt tệ nhất của đại dịch và dự kiến vượt mức của năm 2019 trong năm nay ngay cả sau khi giá chạm mức cao kỷ lục.

Tuy nhiên, giá dầu thô cao và tình hình dịch COVID-19 ở Trung Quốc đã ảnh hưởng đến dự báo tăng trưởng năm 2022.

Trong báo cáo, OPEC cho biết các yếu tố cơ bản của thị trường dầu mỏ toàn cầu tiếp tục phục hồi mạnh mẽ lên mức trước đại dịch trong hầu hết nửa đầu năm 2022 bất chấp các dấu hiệu tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế thế giới.

OPEC cắt giảm dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 từ 3,5% xuống 3,1% và hạ mức tăng trưởng cho năm 2023 xuống 3,1%, vì triển vọng kinh tế suy yếu hơn nữa vẫn còn.

Doanh nghiệp thiếu vốn vì siết tín dụng

Khi nhu cầu chậm lại vì lạm phát tăng cao, doanh nghiệp ở nhiều ngành nghề thừa nhận đang gặp khó vì giảm thanh khoản, khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn trái phiếu.

Tại hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp diễn ra sáng 11/8, các hiệp hội đồng tình rằng việc tiếp cận vốn vẫn là một trong những thách thức lớn nhất của các doanh nghiệp.

Đại diện của nhiều hiệp hội kiến nghị không siết chặt tín dụng một cách bất hợp lý, nhưng tăng cường kiểm tra, giám sát, để doanh nghiệp tiếp cận được tín dụng một cách thuận lợi hơn.

Theo ông Nguyễn Hoài Nam, Phó tổng thư ký Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), tín dụng đang bị siết chặt từ đầu tháng 8. Trong khi đó, lạm phát tăng cao khiến nhu cầu thế giới sụt giảm. Nhiều nhà nhập khẩu không nhận được đơn hàng từ nay đến tháng 10.

Như vậy, các doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu sẽ có hàng tồn kho, không thể trả tiền ngay cho ngân hàng, dẫn tới không thể vay khoản mới để thu mua cá, tôm của nông dân.

Ông Nam mong rằng Thủ tướng và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước có chỉ đạo để giải quyết những vấn đề diễn ra trong một tuần qua.

Đấu giá lại các lô đất ở Thủ Thiêm: Sàng lọc năng lực nhà đầu tư trước khi đấu giá

Liên quan đến việc hủy kết quả đấu giá 4 lô đất từng trúng đấu giá, trao đổi với Tuổi Trẻ Online, Phó chủ tịch UBND TP.HCM Võ Văn Hoan cho biết, TP đang làm các thủ tục để hủy kết quả đấu giá và xử lý những tồn tại.

Phó chủ tịch UBND TP.HCM Võ Văn Hoan cho biết sau khi hoàn thiện thủ tục, TP sẽ tính toán đấu giá lại các lô đất này. Tuy nhiên, việc lúc nào đấu giá, định giá ra sao, TP sẽ làm lại quy trình mới, không lấy lại giá ban đầu bởi đã hết thời hạn về tư vấn, thẩm định giá.

Ông cho hay, hiện nay làm theo quy trình phải mất ít nhất từ 3-6 tháng, từ khâu làm giá, phê duyệt giá, kế hoạch tổ chức đấu giá, rồi mới tổ chức đấu giá, sau đó mới công nhận kết quả đấu giá, giải quyết khiếu nại...

Để tránh tái diễn tình trạng đấu giá cao, bỏ cọc như đã xảy ra, ông Hoan cho rằng phải kiểm soát năng lực đầu vào.

Bộ Ngoại giao lên tiếng việc Mỹ điều tra ống thép Việt Nam lẫn tránh thuế

Hôm 5-8, Bộ Thương mại Mỹ thông báo đã khởi xướng điều tra chống lẫn tránh thuế đối với một số sản phẩm ống thép của Việt Nam xuất khẩu sang nước này.

Nguyên đơn trong vụ việc này gồm các doanh nghiệp sản xuất ống thép lớn tại Mỹ cho rằng có hiện tượng doanh nghiệp đăng ký tại Việt Nam nhập khẩu thép cán nóng từ Trung Quốc, vùng lãnh thổ Đài Loan, Hàn Quốc, Ấn Độ.

Số thép này sau đó được gia công, chế biến đơn giản thành ống thép và xuất sang Mỹ nhằm lẫn tránh thuế phòng vệ thương mại mà Mỹ đang áp dụng với ống thép Trung Quốc, vùng lãnh thổ Đài Loan, Hàn Quốc, Ấn Độ.

Ngày 11-8, tại cuộc họp báo thường kỳ của Bộ Ngoại giao, trả lời câu hỏi phóng viên đề nghị cho biết phản ứng của Việt Nam trước động thái trên, người phát ngôn Lê Thị Thu Hằng cho biết Việt Nam và Mỹ là các đối tác thương mại lớn của nhau.

Bà Hằng khẳng định Việt Nam chủ trương thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư với Mỹ trên cơ sở "tự do, công bằng, cùng có lợi và phù hợp với các thỏa thuận song phương, quy định của Tổ chức Thương mại thế giới".

"Việt Nam sẵn sàng và thường xuyên trao đổi với Mỹ thông qua các cơ chế hiện có như Hiệp định khung về thương mại - đầu tư để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh và tăng cường quan hệ kinh tế - thương mại - đầu tư song phương, vì lợi ích của doanh nghiệp và nhân dân hai nước. Với tinh thần đó, Việt Nam sẵn sàng trao đổi với phía Mỹ về vấn đề này", đại diện Bộ Ngoại giao khẳng định.

Nợ có khả năng mất vốn chiếm quá nửa nợ xấu

Theo số liệu thống kê tổng hợp 27 ngân hàng có cổ phiếu giao dịch trên sàn chứng khoán Việt Nam của FiinGroup, tổng cho vay khách hàng lũy kế 6 tháng đầu năm đạt 8,1 triệu tỷ đồng, tăng 11,7% so với đầu năm 2021.

Tính đến hết 30/6, tổng nợ xấu của 27 ngân hàng ghi nhận 120.938 tỷ đồng tăng 20%, riêng nợ xấu nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn) tăng 40% lên hơn 62.316 tỷ đồng, chiếm 51,5% trên tổng nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu toàn ngành tăng từ 1,84% thời điểm đầu năm lên 2,13%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tăng từ 113% lên 118%.

Về tỷ lệ nợ xấu, 13/27 ngân hàng ghi nhận tỷ lệ nợ xấu tăng so với đầu năm. Ngoài NCB (tỷ lệ nợ xấu 11%) và VPBank (5,2%), VietBank (UPCoM: VBB) cũng là ngân hàng ghi nhận tỷ lệ nợ xấu trên 3%, ở mức 3,7%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu của VietBank giảm từ 49,7% đầu năm xuống còn 39,5%.

Các nhà băng như VietCapital Bank, PGBank, SHB, VIB, ABBank cùng ghi nhận tỷ lệ nợ xấu trên 2%.

Ước lợi nhuận 7 tháng của Viglacera gần 1.890 tỷ đồng, vượt kế hoạch 11%

Ngày 8/8, Tổng công ty Viglacera (HoSE:VGC) tổ chức họp đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tháng 7, lũy kế 7 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch tháng 8 năm 2022.

Đơn vị cho biết lợi nhuận hợp nhất tháng 7 đã đạt 119% kế hoạch tháng; 7 tháng đầu năm đạt 111% kế hoạch năm và gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Năm nay, Viglacera đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 1.700 tỷ đồng, tăng 10% so với thực hiện năm 2021. Theo đó, ước tính từ đầu năm đến cuối tháng 7, đơn vị thu về 1.887 tỷ đồng lãi trước thuế.

6 tháng đầu năm, Viglacera ghi nhận lợi nhuận hợp nhất trước thuế 1.740 tỷ đồng, tăng 121% so với cùng kỳ. Như vậy, tính riêng tháng 7, doanh nghiệp dự thu khoảng 147 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế.

KBC tạm ứng hàng nghìn tỷ đồng cho lãnh đạo và nhân viên để chuẩn bị cho dự án mới

Theo BCTC hợp nhất quý II, Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc (HoSE: KBC) có khoản tạm ứng cho nhân viên lên đến 1.744 tỷ đồng, tăng mạnh so với con số 903 tỷ đồng nửa đầu năm. Khoản chi tạm ứng cho nhân viên đặc biệt tăng mạnh trong năm 2021 và nửa đầu năm nay trong khi các năm trước chỉ khoảng vài chục tỷ đồng.

Doanh nghiệp cho biết một trong những hậu quả của cuộc chiến tranh thương mại Trung – Mỹ là làn sóng chuyển dịch địa điểm đầu tư sang các quốc gia Đông Nam Á, trong đó, Việt Nam là mối quan tâm hàng đầu nhờ tình hình kinh tế - chính trị ổn định và cơ chế đầu tư thông thoáng.

Nắm bắt cơ hội này, lãnh đạo KBC đã lập kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực tài chính và nhân lực để mở rộng quỹ đất đón đầu làn sóng chuyển dịch đầu tư. Tính đến nay, tổng công ty đã đạt nhiều thành quả như được ghi nhận là chủ đầu tư của cụm công nghiệp (CCN) Tân Lập (71,2 ha), CCN Phước Vĩnh Đông 2 (49,1 ha), CCN Phước Vĩnh Đông 4 (49,8 ha), khu công nghiệp (KCN) Tân Lập (654 ha), KCN Lộc Giang (466 ha) tại tỉnh Long An; CCN Đặng Lễ, Chính Nghĩa, Kim Động tại Hưng Yên (225 ha); KCN Trảng Duệ mở rộng (687 ha).

Đặc biệt, doanh nghiệp thông tin đang chuẩn bị các thủ tục cần thiết để khởi công xây dựng dự án nhà máy điện tử Quảng Yên với quy mô diện tích 33,06 ha ở Quảng Minh.

Đồng thời, tổng công ty cũng có giải trình về khoản lợi nhuận ròng đột biến 1.893 tỷ đồng quý II nhờ thu nhập khác 2.3987 tỷ sau khi nâng sở hữu Công ty đầu tư Sài Gòn Đà Nẵng (SDN).

Cụ thể, Đầu tư Sài Gòn Đà Nẵng là chủ đầu tư KCN Liên Chiêu (289 ha), KCN Khánh Hòa mở rộng (133 ha), dự án đô thị Bầu Tràm Lake side (46 ha), dự án đô thị Dragon City (78 ha) và các dự án khu dân cư, nhà ở xã hội khác. Ban lãnh đạo đánh giá tiềm năng phát triển các dự án tại công ty này lớn và sẽ mang lại lợi ích cho cổ đông trong ít nhất 3-5 năm tới.

Do vậy, trong quý II, KBC đã mua thêm 28,5% cổ phần SDN nâng tổng sở hữu từ 19,5% lên 48% và trở thành công ty liên kết. Sau nâng sở hữu, KBC sẽ hỗ trợ để đảm bảo các dự án của SDN trong thời gian tới được triển khai mạnh.

KBC khẳng định việc đánh giá lại khoản đầu tư được thực hiện theo quy trình, chuẩn mực và quy ước pháp lý, căn cứ trên kết quả báo cáo định giá giá trị doanh nghiệp SDN từ các tổ chức định giá uy tín và trên cơ sở thận trọng.

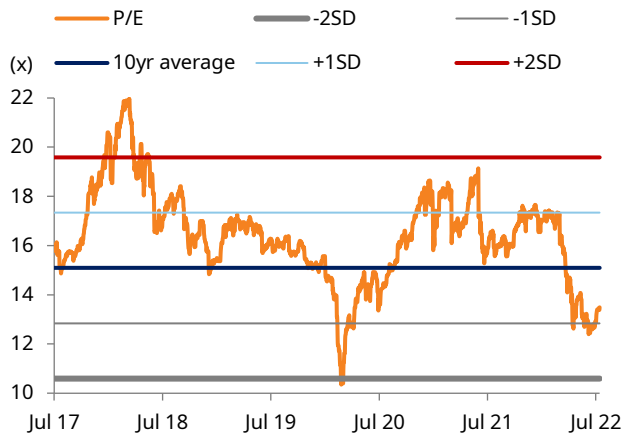
HSBC cấp tín dụng xanh 900 tỷ đồng cho dự án bất động sản của Tập đoàn REE

HSBC Việt Nam cho biết vừa cấp khoản tín dụng xanh trị giá 900 tỷ đồng cho CTCP Cơ Điện Lạnh (Tập đoàn REE, HoSE: REE). Thỏa thuận cho vay này sẽ giúp REE phát triển dự án E-Town 6 (TP HCM) - tòa nhà văn phòng cao tầng được cấp chứng nhận LEED Bạch kim về thiết kế bền vững. Đây cũng là lần đầu tiên HSBC cấp một khoản tín dụng xanh cho dự án bất động sản của một doanh nghiệp Việt Nam.

Khoản vay có kỳ hạn 7 năm, HSBC Việt Nam cho biết Tập đoàn REE đã trải qua quy trình quản lý và phê duyệt tín dụng nghiêm ngặt về tài chính bền vững của HSBC, được giám sát bởi Ủy ban Tài chính Bền vững Châu Á - Thái Bình Dương. Đồng thời, khoản tín dụng xanh này cũng được yêu cầu phải đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt của Bộ Nguyên tắc Tín dụng Xanh quốc tế do Hiệp hội thị trường cho vay (Loan Market Association) và Hiệp hội thị trường cho vay Châu Á - Thái Bình Dương (Asia Pacific Loan Market Association) phối hợp ban hành. Bộ nguyên tắc bao gồm bốn tiêu chí cốt lõi là sử dụng khoản vay, tuyển chọn và đánh giá dự án, quản lý khoản vay và báo cáo.

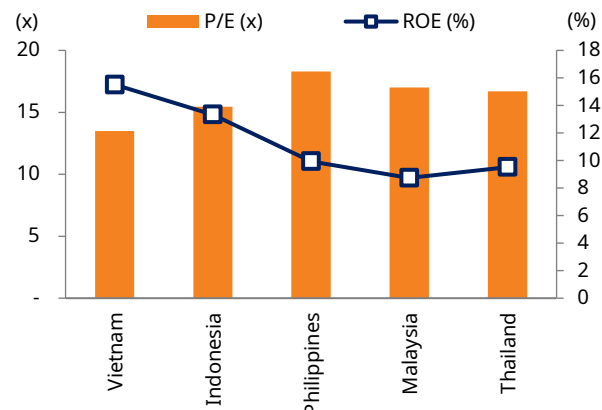
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ 2. VN Index: Định giá P/E lịch sử



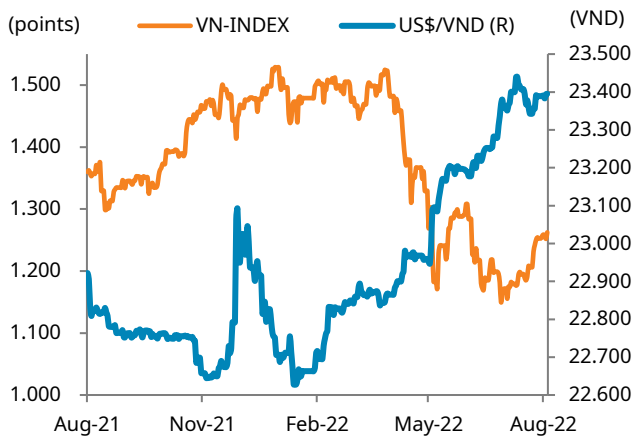
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 3. Định giá P/E và ROE các thị trường



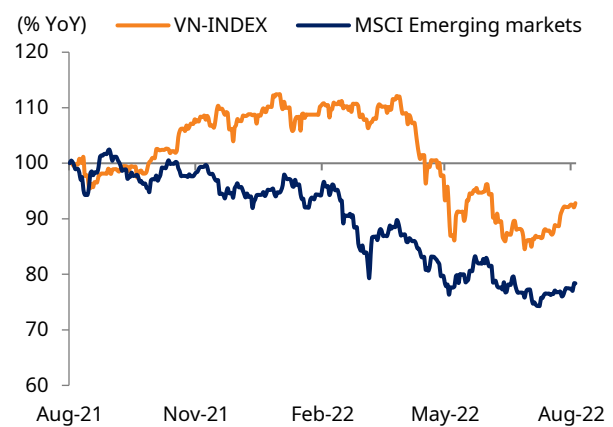
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 4. VN-Index và USD/VND



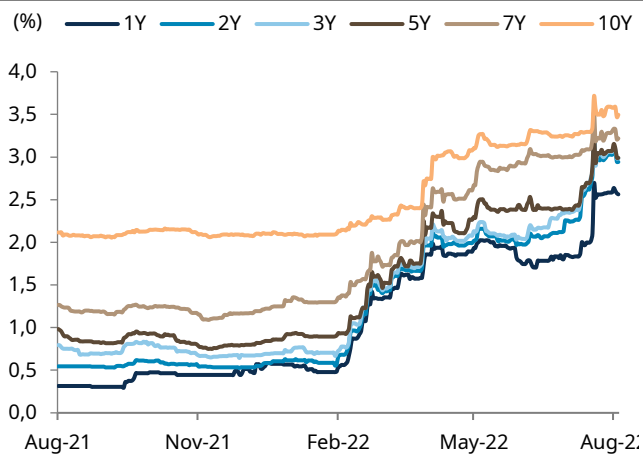
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 5. VN Index và MSCI Emerging Markets



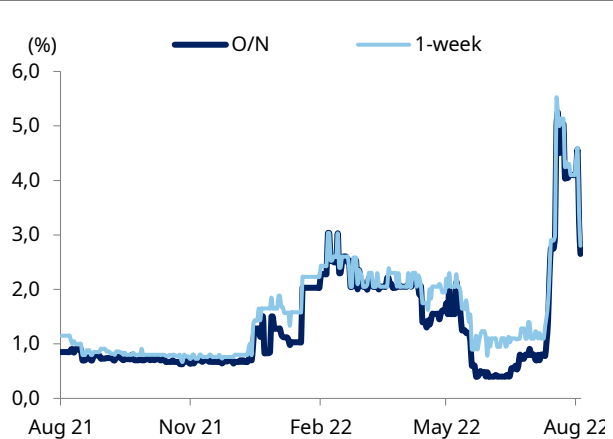
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 6. Lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ 7. Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng 1: Chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN-Index	VN-Index	1,262.33	4,975,858		0.8	0.8	7.4	-6.7	14.6	12.0	2.2	2.0	35.3	21.1	15.5	18.8
VN30 Index	VN30	1,280.96	3,458,823		0.7	0.7	5.0	-13.3	12.0	10.5	2.3	1.8	38.5	14.4	19.6	21.3
Asia Commercial Bank	ACB VN	24,800	83,760	30.0	0.2	-0.2	3.3	-12.2	8.9	6.8	1.9	1.5	24.6	30.5	23.5	24.7
BIDV	BID VN	39,200	198,294	16.9	2.3	0.5	7.7	15.2	22.7	14.9	2.4	2.1	50.3	52.4	11.0	15.5
Bao Viet Holdings	BVH VN	58,200	43,203	26.6	2.6	-1.0	4.1	5.2	22.8	18.2	2.0	1.9	21.8	25.3	9.2	9.0
VietinBank	CTG VN	28,650	137,685	26.8	0.5	-1.2	11.5	-16.7	9.8	7.4	1.5	1.2	18.2	32.8	15.8	18.1
FPT Corp	FPT VN	86,500	94,893	49.0	0.6	0.8	3.6	10.7	23.9	17.9	5.3	4.5	21.5	33.6	23.4	26.8
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	114,400	218,956	3.0	1.2	4.5	15.6	21.1	26.3	15.6	4.3	3.7	8.1	68.1	16.8	24.4
Vietnam Rubber Group	GVR VN	24,850	99,400	0.5	0.6	0.4	10.9	-27.6	23.9	20.4	2.1	#N/A	10.3	17.3	8.7	10.0
HDBank	HDB VN	25,400	51,110	17.3	0.4	2.8	8.1	-9.4	8.4	7.1	1.7	1.4	42.5	18.1	23.3	22.9
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	23,950	139,264	20.1	2.4	2.8	7.4	-35.7	4.3	5.1	1.5	1.2	151.5	-14.3	42.8	27.7
Khang Dien House Trading and Investment	KDH VN	38,800	27,813	32.1	-0.5	0.3	9.0	5.6	23.8	19.5	2.7	2.4	3.1	22.0	12.2	12.9
MBBank	MBB VN	27,050	102,204	23.2	0.9	0.4	8.0	-8.3	8.0	6.6	1.7	1.4	53.0	22.4	23.6	23.7
Masan Group Corp	MSN VN	107,200	152,623	28.7	0.4	2.6	5.1	-4.0	17.7	25.0	4.6	3.9	589.7	-29.2	35.1	17.4
Mobile World Investment Corp	MWG VN	63,000	92,214	49.0	0.0	0.5	-2.2	11.2	18.3	14.9	4.4	3.1	18.2	22.6	27.3	25.7
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	81,500	158,911	5.7	0.2	0.7	11.0	3.1	44.8	30.8	4.5	4.0	-18.7	45.4	10.6	15.1
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	53,800	36,135	2.6	0.4	-0.4	2.3	-20.7	20.1	#N/A	5.1	#N/A	53.5	#N/A	29.3	#N/A
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	41,950	53,301	17.6	0.2	0.7	3.8	-20.8	23.5	19.6	2.1	2.1	160.6	19.9	9.7	11.0
Vietnam International Commercial JSC	VIB VN	25,800	54,378	20.5	0.6	-0.6	6.2	-15.0	8.6	6.6	2.2	1.6	39.0	29.4	29.9	28.4
PetroVietnam Power Corp	POW VN	14,000	32,786	2.4	1.4	0.0	8.1	23.3	18.5	17.7	1.1	1.0	-24.2	4.4	6.2	6.0
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	182,000	116,713	62.8	0.0	-0.3	18.5	18.9	33.1	25.8	5.5	4.9	-22.9	28.0	17.1	20.4
SSI Securities Corp	SSI VN	24,900	37,080	24.6	2.0	0.4	19.1	-30.5	10.2	9.4	1.8	1.4	100.3	8.5	21.0	19.3
Sacombank	STB VN	25,650	48,356	22.8	1.8	1.6	13.5	-13.3	15.7	14.7	1.4	1.3	30.6	7.4	9.5	11.3
Techcombank	TCB VN	38,800	136,223	22.5	0.8	1.0	7.5	-25.4	7.6	6.3	1.5	1.2	46.1	19.0	21.7	20.7
Tien Phong Bank	TPB VN	28,600	45,238	30.0	0.4	-0.7	7.1	6.1	8.8	10.3	1.7	1.4	28.5	-14.0	22.6	22.3
Vietcombank	VCB VN	81,600	386,173	23.5	0.1	-0.5	13.5	4.2	19.5	14.6	3.5	2.8	19.7	33.6	19.6	21.3
Vinhomes JSC	VHM VN	61,200	266,487	23.3	-0.3	-1.0	1.7	-32.0	6.8	8.5	2.1	1.8	40.9	-20.5	36.9	21.6
Vingroup JSC	VIC VN	66,200	252,483	12.2	0.6	1.2	-5.3	-33.0	#N/A	269.1	2.5	2.5	-145.6	135.9	-2.8	8.4
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	124,300	67,322	16.8	-0.7	-1.7	-1.0	4.7	894.2	44.5	4.0	#N/A	6.1	1,911.5	0.5	8.9
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	71,900	150,268	54.6	1.1	-1.0	-1.9	-20.6	15.9	16.8	4.5	4.4	-5.3	-5.5	29.3	27.9
VPBank	VPB VN	29,900	132,920	17.6	1.0	1.9	7.7	-13.1	11.3	7.0	1.7	1.3	11.6	62.3	17.9	20.3
Vincom Retail JSC	VRE VN	29,350	66,693	32.1	1.6	1.4	12.0	4.8	50.8	29.2	2.2	2.1	-44.8	74.1	4.4	8.1

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thận trọng và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vì phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.